

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM OXYPHARMA

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01/OXYPHARMA/2024

TRÀ TÚI LỘC TÍA TÔ TÀM BÓP

2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/OXYPHARMA/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM OXYPHARMA**

Địa chỉ trụ sở: **C7 LK11 Ô SỐ 29 Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại: 0975.993.889

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0110473520

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ TÚI LỘC TÍA TÔ TÂM BÓP**

2. Thành phần: Tía tô (45%), tâm bóp (15%), nở ngày đất (15%), nguru tât (10%), mộc thông (10%), cỏ ngọt (5%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Thời hạn sử dụng được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 5g/01 túi lọc, 50 túi lọc đóng trong 01 túi thiếc bạc, đựng trong hộp giấy Duplex.

- Chất liệu bao bì: Túi lọc/Túi bạc (PET/Al/PE)/hộp giấy Ivory(Chất liệu bao bì đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm của Bộ y tế).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

ISO 22000:2018 số 230424.FMS.CN23. Ngày cấp 10/07/2023. Nơi cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, cụ thể:*

1. **Tên sản phẩm:** TRÀ TÚI LỘC TÍA TÔ TÂM BÓP

2. **Sản phẩm của công ty:** CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM OXYPHARMA

Địa chỉ: C7 LK11 Ô SỐ 29 Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HUNG

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

3. **Xuất xứ:** Việt Nam

4. **Định lượng:** in trên bao bì

5. **Ngày sản xuất:** in trên bao bì

6. **Hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

7. **Thành phần:** Tía tô (45%), tâm bóp (15%), nở ngày đất (15%), gừng tươi (10%), mộc thông (10%), cỏ ngọt (5%).

8. **Cảnh báo:** Không dùng sản phẩm đã quá hạn sử dụng hoặc khi bao bì không còn nguyên vẹn.

9. **Hướng dẫn sử dụng:**

- Nhúng túi trà vào 500 ml nước sôi (100°C), sử dụng sau 3-5 phút. Có thể thêm đá nếu thích. Mỗi ngày nên dùng 2-3 túi lọc.



- Để thu được đầy đủ hoạt chất tốt nên cho vào đun sôi hoặc pha trong bình giữ nhiệt.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp.

10. **Ghi chú:** Là thực phẩm thông thường (Không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn TCVN 7975:2008 về chè thảo mộc túi lọc.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Chiến

C.
Y
HÀM
RM
H

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

TRÀ TÚI LỘC TÍA TÔ TÂM BÓP

Khối lượng tịnh:.....

Thành phần: Tía tô (45%), tâm bóp (15%), nở ngày đất (15%), ngưu tất (10%), mộc thông (10%), cỏ ngọt (5%).

Hướng dẫn sử dụng:

- Nhúng túi trà vào 500 ml nước sôi (100⁰C), sử dụng sau 3-5 phút. Có thể thêm đá nếu thích. Mỗi ngày nên dùng 2-3 túi lọc.
- Để thu được đầy đủ hoạt chất tốt nên cho vào đun sôi hoặc pha trong bình giữ nhiệt.

Bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, dưới 30°C, tránh ánh nắng trực tiếp.

Cảnh báo: Không dùng sản phẩm đã quá hạn sử dụng hoặc khi bao bì không còn nguyên vẹn.

NSX:

HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản phẩm của công ty: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM OXYPHARMA

Địa chỉ: C7 LK11 Ô số 29 Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0975.993.889

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG

Địa chỉ sản xuất: Cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Số TCB: 01/OXYPHARMA/2024



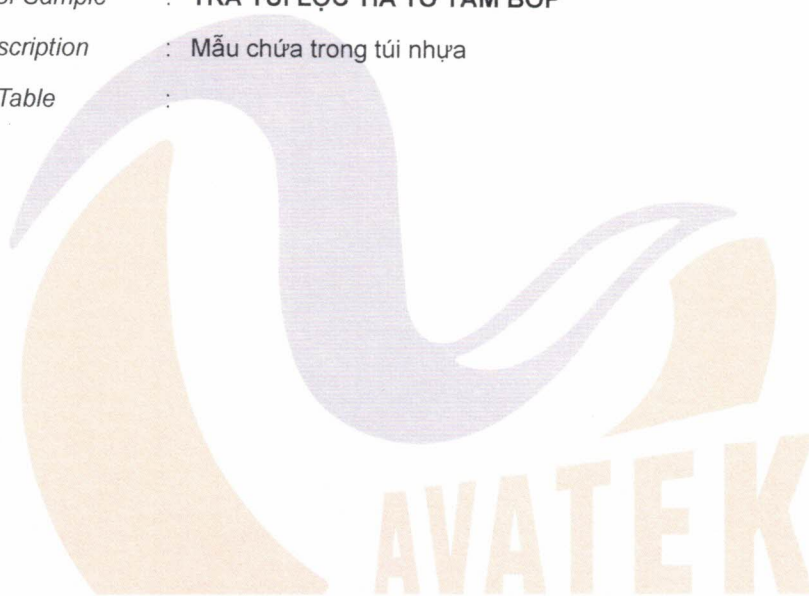


Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: EBB2240600558-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM OXYPHARMA
Địa chỉ/ Client's Address : C7 LK11 Ô số 29 Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 14/06/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 14/06/2024 - 19/06/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 19/06/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : TRÀ TÚI LỘC TÍA TÔ TÀM BÓP
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa
Bảng kết quả/ Results Table :



Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: EBB2240600558-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Độ ẩm (*) / Moisture (*)	7.43	%	TCVN 5613:2007
2	Tro tổng (*) / Total ash (*)	5.74	%	TCVN 5611:2007
3	Tro không tan trong HCl (*) / Ash insoluble in HCl (*)	0.126	%	TCVN 5612:2007
4	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	0.187	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	0.233	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	1.63	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.4×10^4	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 10)	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
10	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	9.7×10^2	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
11	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
12	Aflatoxin tổng số (B1. B2. G1. G2) (*) / Sum of Aflatoxin (B1. B2. G1. G2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
13	Chlorpyrifos-methyl (*) / Chlorpyrifos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
14	Cypermethrin (*) / Cypermethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
15	Fenitrothion (*) / Fenitrothion (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)




Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: EBB2240600558-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
16	Flucythrinate (*) / Flucythrinate (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
17	Methidathion / Methidathion	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/128 (Ref. AOAC 2007.01)
18	Permethrin (*) / Permethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
19	Propargite / Propargite	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/128 (Ref. AOAC 2007.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**),(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) ,(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- ^(CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ ^(CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- ^(TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ ^(TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



